

Phụ lục V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK
LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.BMT, ngày 22 tháng 01 năm 2021

Số: 03/BC-CT

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

Năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 59 Cao Thắng, TP. Buôn ma Thuột, Đắk Lắk
- Điện thoại/Telephone: 0084-0262.3867676 Fax: 0084-0262.3865303 Email: dri@dri.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 732.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: DRI
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	07	29/05/2020	Thông qua các chỉ tiêu tài chính và đầu tư năm 2020; Chủ trương niêm yết cổ phiếu DRI tại sở GDCK TP Hồ Chí Minh; Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020; Thù lao HĐQT và BKS năm 2020; Phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2019.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT</i> <i>độc lập, TV.HĐQT</i> <i>không điều hành</i>) <i>Independent members</i> <i>of the Board of</i> <i>Directors, Non-</i> <i>executive members of</i> <i>the Board of</i> <i>Directors</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of</i> <i>the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
01	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	17/04/2017	
02	Ông Bùi Quang Ninh	Phó CT.HĐQT, TV.HĐQT độc lập	15/04/2017	
03	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành	15/04/2017	
04	Bà Nguyễn Kim Hoa	TV.HĐQT độc lập	15/04/2017	
05	Bà Nguyễn Thị Hải	TV. HĐQT điều hành	15/04/2017	
06	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT độc lập	15/04/2017	
07	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT độc lập	15/04/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of</i> <i>meetings attended</i> <i>by Board of</i> <i>Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
01	Ông Nguyễn Việt Tượng	10	100%	
02	Ông Bùi Quang Ninh	10	100%	
03	Ông Lê Thanh Cần	10	100%	
04	Bà Nguyễn Kim Hoa	10	100%	
05	Bà Nguyễn Thị Hải	10	100%	
06	Ông Nguyễn Trần Giang	10	100%	
07	Ông Nguyễn Minh	10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Để thực hiện việc giám sát hiệu quả, HĐQT đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ như quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nội bộ, quy chế công bố thông tin, quy chế lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk và các Công ty con,... để Ban điều hành có cơ sở thực thi và định kỳ báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện;

Để đảm bảo tính linh hoạt trong điều hành, HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT và TGD một số quyền thuộc thẩm quyền của HĐQT để điều hành sản xuất kinh doanh và báo cáo HĐQT tại phiên họp gần nhất;

Định kỳ hàng quý và đột xuất Ban điều hành đều có báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD đánh giá về việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, phương hướng thực hiện nhiệm vụ của những tháng còn lại và giải pháp đề HĐQT cho ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Nhìn chung, Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT Công ty đề ra theo đúng Điều lệ, quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
01	02	10/02/2020	Thông nhất ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2020	7/7/7
02	03	02/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất công thức bán hàng cho năm 2020 - Thống nhất chủ trương tăng quy mô tại Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI thêm 66,61 ha để trồng chuối và sầu riêng xen trong cao su năm 2020; - Thông qua nội dung, chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020; - Điều chỉnh hệ số thù lao của TV.HĐQT, TV.Ban KS không chuyên trách và thư ký HĐQT 	7/7/7
03	04	14/04/2020	Thông nhất hủy danh sách chốt cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 10/3/2020; Chọn ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ TN 2020 sang ngày 11/05/2020 và dự kiến thời gian tổ chức ĐHĐCĐ TN 2020 là 29/05/2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19	7/7/7
04	05	20/04/2020	Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI thêm 6 tỷ đồng	7/7/7
05	06	18/05/2020	<p>Thông nhất cho phép TGD DRI dùng tài sản là nhà và đất xây dựng văn phòng làm việc của DRI để thế chấp cho khoản vay với hạn mức không quá 10.000.000.000 đồng(mười tỷ đồng) tại ngân hàng Viettinbank CN Đắk Lắk để phục vụ nhu cầu vốn SXKD tại Cty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI. Chậm nhất đến hết tháng 10/2020 sẽ tắt toàn bộ các khoản vay tại ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Đắk Lắk</p> <p>Thông nhất không tham gia mua lại phần vốn góp điều lệ năm 2018 của Công ty TNHH XNK&PT Nông nghiệp CNC Bình Dương.</p>	7/7/7
06	08	15/06/2020	Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty bao gồm công ty mẹ và 02 công ty con	7/7/7

07	09	20/07/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2020; - Chuyển địa điểm văn phòng làm việc của DRI; - Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu phát triển bền vững theo kế hoạch mà HĐQT đã ban hành; 	7/7/7
08	12	16/10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2020; - Định hướng một số nội dung liên quan đến chính sách lương, thưởng tại công ty con Daklaoruco; - Thống nhất chủ trương cho phép dùng số tiết kiệm 05 tỷ đồng của DRI giữ tại ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Tân Lập để bảo lãnh cho công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI vay 3,3 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay tối đa từ 10/2020-06/2021. Lý do tại nghị quyết số 06 ngày 18/5/2020 HĐQT cho phép TGD DRI dùng tài sản là nhà và đất xây dựng văn phòng làm việc của DRI để thế chấp cho khoản vay với hạn mức không quá 10.000.000.000 đồng(mười tỷ đồng) tại ngân hàng Vietinbank CN Đắk Lắk để phục vụ nhu cầu vốn SXKD tại Cty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI, tuy nhiên do tòa nhà văn phòng chưa hoàn tất hồ sơ hoàn công nên ngân hàng Vietinbank cho cho vay tối đa 6,7 tỷ đồng, thiếu hụt 3,3 tỷ đồng - Thông qua quy chế nội bộ về Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động SXKD và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty DRI và các công ty con; 	7/7/7
09	13	10/12/2020	<p>Thống nhất chủ trương cho phép DRI mua của Dakruco 403,2 tấn mù SVR3L. Giá mua thực tế được xác định tại thời điểm giao hàng và phải đảm bảo giá sản phẩm mà DRI mua của Dakruco phải tương đồng với giá mà Dakruco bán cho các khách hàng khác cùng thời điểm, cùng chủng loại sản phẩm hoặc giá mua không cao hơn giá bán SVR3L tại kho của Daklaoruco cộng thêm chi phí vận chuyển, làm hàng từ Lào về Việt Nam.</p>	6/6/7
10	01	04/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua định hướng về XSKD và bán hàng năm 2021; - Thông qua một số định hướng và các chỉ tiêu chính của kế hoạch tài chính 2021; - Cho chủ trương về công thức bán mù cao su và chỉ tiêu xuất khẩu cao su. 	7/7/7

			- Cho phép Daklaoruco thanh toán 100% quỹ lương gián tiếp theo kế hoạch tài chính 2020;	
--	--	--	---	--

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là Ủy viên BKS	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
01	Ông Nguyễn Thạch Hoàn.	Trưởng ban KS	15/04/2017	Đại học tài chính kế toán , chuyên ngành kế toán công nghiệp
02	Ông Phan Thanh Tân	TV.BKS	15/04/2017	Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán doanh nghiệp
04	Ông Nguyễn Văn Thảo	TV.BKS	05/04/2019	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Ông Nguyễn Thạch Hoàn.	4/4	100%	100%	
02	Ông Phan Thanh Tân	4/4	100%	100%	
04	Ông Nguyễn Văn Thảo	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

- Đối với HĐQT: BKS tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT và có ý kiến đóng góp

trên quan điểm của BKS để HĐQT xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT bao gồm các vấn đề lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; Trong quá trình kiểm tra việc thực thi các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ, các quy định của pháp luật đều có báo cáo đánh giá gửi HĐQT, Ban điều hành để kịp thời kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh (nếu có)

- Đối với Ban điều hành hàng quý và đột xuất đều tiến hành kiểm tra đánh giá việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chính về SXKD và đầu tư. Giám sát việc quản lý tài chính quản lý tài sản sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp thực hiện chế độ người lao động thuộc trách nhiệm của Ban điều hành....sau mỗi đợt kiểm tra đều có những trao đổi với Ban điều hành về nội dung kiểm tra và những kiến nghị đề xuất,....

- Đối với cổ đông khi có khiếu nại và kiến nghị của cổ đông BKS đều thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định đối với cổ đông và trong thẩm quyền của BKS, tuy nhiên trong năm 2020 không có khiếu nại nào của cổ đông đối với Công ty hoặc người có liên quan với Công ty.

Qua hoạt động giám sát của BKS cho thấy: Chất lượng cuộc các cuộc họp HĐQT và kết quả triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT đề ra tốt. HĐQT đã có sự đồng thuận và nhất trí cao trong việc ban hành các nghị quyết mang tính định hướng chiến lược đối với Công ty để xin ý kiến ĐHĐCĐ về kinh doanh cũng như đầu tư.

Năm 2020 trong quá trình giám sát BKS nhận thấy HĐQT và Ban điều hành có sự tuân thủ và phối hợp tốt. Thực hiện đúng vai trò trách nhiệm quy định trong điều lệ. Nội bộ đoàn kết, không xảy ra xung đột lợi ích, Các thành viên HĐQT đều có trách nhiệm cao, tận tụy và nỗ lực theo nhiệm vụ được phân công.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Quá trình hoạt động BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành :

- Đại diện BKS tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT của Công ty. Các ý kiến tham vấn điều được HĐQT xem xét tại cuộc họp. Thực hiện tốt theo quy chế phối hợp giữa HĐQT và BKS.

- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất phương tiện làm việc, sắp xếp thời gian và nhân sự làm việc theo lịch trình kiểm tra giám sát của BKS Công ty. Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ số liệu để soát xét khi BKS đăng ký làm việc.

- Những đề xuất kiến nghị liên quan đến số liệu kế toán tài chính, quản lý tài sản, quản trị chi phí được Ban điều hành và bộ phận kế toán tiếp thu chỉnh sửa trên cơ sở quy định của pháp luật.

5. Hoạt động khác của BKS: (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
01	Ông Lê Thanh Cần	20/08/1963	Kỹ sư nông nghiệp	16/09/2017
02	Bà Nguyễn Thị Hải	18/03/1970	Kỹ sư nông nghiệp; Thạc sỹ kinh tế	15/05/2016

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông Lê Thanh Cường	10/05/1985	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	01/10/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung đào tạo	Thời gian tham gia
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	Chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty đại chúng do	20-21/09/2018
2	Ông Bùi Quang Ninh	Phó CT.HĐQT, TV.HĐQT độc lập		5-6/10/2017

3	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành/TGD	Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của UBCKNN tổ chức	
4	Bà Nguyễn Kim Hoa	TV.HĐQT độc lập		
5	Bà Nguyễn Thị Hải	TV. HĐQT điều hành/Phó TGD/Thư ký Cty		
6	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT độc lập		Chưa học
7	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT độc lập		Chưa học
8	Ông Nguyễn Thạc Hoành.	Trưởng ban KS		Lớp quản trị: 5-6/10/2017.
9	Ông Phan Thanh Tân	TV.BKS		Lớp Kế toán chuyên nghiệp: 6-12/2019
10	Ông Nguyễn Văn Thảo	TV.BKS		Lớp Kế toán chuyên nghiệp: 6-12/2019
11	Ông Lê Thanh Cường	KTT		Lớp quản trị: 5-6/10/2017

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
01	Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)	002C038989	Cổ đông lớn/Công ty mẹ	6000175829	30 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	30/12/2016			Công ty nắm cổ phần chi phối của DRI(66,67% vốn điều lệ)
02	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI		Công ty con	6001605111	59 Cao Thắng, P. Tân an, TP. Buôn Ma Thuột, DakLak	01/03/2018			Công ty con do DRI nắm 80,77% vốn điều lệ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
01	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)	Cổ đông lớn năm 66,67% vốn điều lệ DRI	6000175829	30 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	24/12/2020	NQ số 13/NQ-HĐQT ngày 10/12/2020	Thông nhất chủ trương cho phép DRI mua của Dakruco 403,2 tấn mù SVR3L, giá trị hợp đồng khoảng 6 tỷ đồng	
02	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI	Công ty con do DRI nắm 80,77% vốn điều lệ	6001605111	59 Cao Thắng, P. Tân an, TP. Buôn Ma Thuột, DakLak	18/05/2020	NQ HĐQT số 06 ngày 18/05/2020	Thông nhất cho phép TGD DRI dùng tài sản là nhà và đất xây dựng văn phòng làm việc của DRI để thế chấp cho khoản vay với hạn mức không quá 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) tại ngân hàng Viettinbank CN Đắk Lắk để phục vụ nhu cầu vốn SXKD tại Cty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI	
02	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI	Công ty con do DRI nắm 80,77% vốn điều lệ	6001605111	59 Cao Thắng, P. Tân an, TP. Buôn Ma Thuột, DakLak	16/10/2020	NQ HĐQT số 12 ngày 16/10/2020	Thông nhất chủ trương cho phép dùng số tiết kiệm 05 tỷ đồng của DRI giữ tại ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Tân Lập để bảo lãnh cho công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI vay 3,3 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu	

							động, thời hạn vay tối đa từ 10/2020-06/2021. Lý do tại nghị quyết số 06 ngày 18/5/2020 HĐQT cho phép TGD DRI dùng tài sản là nhà và đất xây dựng văn phòng làm việc của DRI để thế chấp cho khoản vay với hạn mức không quá 10.000.000.000 đồng(mười tỷ đồng) tại ngân hàng Vietinbank CN Đắk Lắk để phục vụ nhu cầu vốn SXKD tại Cty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI, tuy nhiên do tòa nhà văn phòng chưa hoàn tất hồ sơ hoàn công nên ngân hàng Vietinbank cho cho vay tối đa 6,7 tỷ đồng, thiếu hụt 3,3 tỷ đồng
--	--	--	--	--	--	--	---

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Addresses</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
-----------	--	---	---	---	-----------------------------	--	---	---	------------------------

						<i>control</i>			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting). Không*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). Không*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share owners hip at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Viết Tượng		CT.HĐQT			200.000	0,27%	
1.1	Nguyễn Triều							Chết 1999
1.2	Trần Thị Xuyên							Chết 2007
1.3	Nguyễn Thị Ngọc Lan							
1.4	Nguyễn Viết Tịnh							
1.5	Nguyễn Viết Thông							
1.6	Nguyễn Long Bảo Nguyên							
1.7	Nguyễn Viết Phô							Chết 2016
1.8	Nguyễn Viết Sỹ							
1.9	Nguyễn Thị Bích Vân							
1.10	Nguyễn Viết Tuấn							
1.11	Nguyễn Duy Giới							Chết năm 2011
1.12	Nguyễn Thị Ngọc Diệp							

1.13	Nguyễn Thi Liễu							
1.14	Võ Đức Nga							
1.15	Phan Thị Thanh Thương							
2	Bùi Quang Ninh		Phó CT.HĐQT			169.100	0,2%	
2.1	Bùi Qua							Chết
2.2	Lưu Thị Sanh							Chết
2.3	Trần Thị Kim Huệ							
2.4	Bùi Thị Anh Thi							
2.5	Bùi Quang Thắng							
2.6	Bùi Thị Nhị							
2.7	Võ Đình Nhuận							
2.8	Bùi Quang Hinh							
2.9	Tôn Nữ Thị Mỹ							
2.10	Bùi Thị Tám							
2.11	Hoàng Anh Chuyên							
2.12	Bùi Thị Mười							
2.13	Trần Văn Hơn							
2.14	Bùi Quang Long							
2.15	Nguyễn Thị Phượng							
2.16	Bùi Quang Vũ							
2.17	Vũ Thị Mai							
3	Lê Thanh Cần		TV.HĐQT/TGD			99.100	0,14%	
3.1	Lê Nghi							Đã mất

3.2	Nguyễn Thị Bông							
3.3	Hoàng Tò							Đã mất
3.4	Trần Thị Cúc Hoa							
3.5	Hoàng Thị Phương Lan							
3.6	Lê Hoàn Cầu							
3.7	Lê Hoàng Phú							
3.8	Lê Hiếu Dũng							
3.9	Đình Thị Kim Nguyên							
3.10	Lê Ngõ							
3.11	Nguyễn Thị Thu							
3.12	Lê Thu							
3.13	Lê Văn Chiến							
3.14	Võ Thị Thanh Bình							
3.15	Lê Thị Bích Hạnh							
3.16	Trần Ngọc Hòa							
4	Nguyễn Kim Hoa		TV.HĐQT				124.196	0,169%
4.1	Nguyễn Lệ							
4.2	Nguyễn Thị Kim Thoa							
4.3	Âu Công Hộ							
4.4	Lê Thị Phụng							
4.5	Âu Công Dũng							
4.6	Âu Nghĩa Hà							
4.7	Âu Công Phúc							

4.8	Nguyễn Hoài Nam							
4.9	Nguyễn Hoài Dương							
4.10	Nguyễn Hoài Khôi							
4.11	Nguyễn Ái Hương					142.000	0,19%	
4.12	Nguyễn Thị Phương Mai							
4.13	Nguyễn Thị Bích Trang							
4.14	Đỗ Tuấn Hưng							
5	Nguyễn Thị Hải		TV.HĐQT/Phó TGD/người UQ.CBTT			350.000	0,48%	
5.1	Nguyễn Sửu							Đã mất
5.2	Vũ Thị Loan							
5.3	Dương Tín Công							Đã mất
5.4	Nguyễn Thị Chiên							
5.5	Dương Tín Đức							
5.6	Dương Thùy Linh							
5.7	Dương Minh Phương							
5.8	Nguyễn Thị Quý					38.184	0,05	
5.9	Đỗ Văn Xích							
5.10	Nguyễn Hoàng Sâm							
5.11	Lê Thị Vân Liên					4.008	0,007	
6	Nguyễn Trần Giang		TV.HĐQT					
6.1	Nguyễn Như Cầu							
6.2	Nguyễn Thị Lâm							

6.3	Nguyễn Trần Sơn							
6.4	Nguyễn Thị Thảo							
6.5	Chế Thị Hoài Vy							
6.6	Nguyễn Như Quỳnh							
6.7	Nguyễn An Phúc							
6.8	Chế Lào							
6.9	Trần Thị Lâm							
6.10	Chế Hoài Vũ							
7	Nguyễn Minh		TV.HĐQT					
7.1	Nguyễn Thị Nguu							
7.2	Nguyễn Như Nghĩa							
7.3	Hoàng Thị Hường							
7.4	Nguyễn Thị Bích Liên							
7.5	Nguyễn Phúc Nguyên Bảo							
7.6	Nguyễn Minh Thư							Nhỏ
7.7	Nguyễn Thị Dương							
7.8	Nguyễn Thị Hải							
7.9	Nguyễn Thị Lan							
7.10	Nguyễn Quang							
7.11	Lê Văn Tạo							
7.12	Trần Tương							
7.13	Nguyễn Thị Dung							
8	Nguyễn Thạc Hoàn		Trưởng ban KS			70.000	0,096%	
8.1	Nguyễn Thác Xuyên							Mất 2003

8.2	Đặng Thị Mùi								Mất 2010
8.3	Trần Hữu Mạnh								
8.4	Lê Thị Châu								
8.5	Trần Thị Yên								
8.6	Nguyễn Thị Hà Phương								
8.7	Nguyễn Thạc Nam								
8.8	Nguyễn Thạc Khanh								
8.9	Nguyễn Thạc Khánh								
8.10	Nguyễn Thị Thu Hương								
8.11	Trần Thị Hào								
8.12	Trương Thị Thanh								
8.13	Trương Văn Bá								
9	Phan Thanh Tân		TV.BKS				136.000	0,19%	
9.1	Phan Thanh Lượng								
9.2	Võ Thị Triêm								
9.3	Lương Khả								
9.4	Nguyễn Thị Vân								
9.5	Lương Thị Phúc								
9.6	Phan Thanh Tín								
9.7	Phan Thị Anh Thư								
9.8	Phan Thanh Thái						6.373	0,009%	
9.9	Trần Thị Kim Thúy								
9.10	Phan Thanh Sơn								

9.11	Lê Thị Tuyết							
9.12	Phan Thị Thanh Minh							
9.13	Ngô Minh Hùng							
9.14	Phan Thanh Hải					10.345	0,014%	
9.15	Nguyễn Ngọc Bích Thủy							
9.16	Phan Thanh Hùng							
9.17	Trịnh Thị Phương							
9.18	Phan Thanh Cường					9.213	0,013%	
9.19	Bùi Thị Tám							
10	Nguyễn Văn Thảo		TV.BKS					
10.1	Nguyễn Tấn Bộ							
10.2	Võ Thị Hương							Chết
10.3	Lương Thị Xuân					9.000	0,00012 %	
10.4	Nguyễn Văn Nhân							
10.5	Nguyễn Văn Lợi							Còn nhỏ
10.6	Nguyễn Tấn Cả							
10.7	Nguyễn Tuấn Anh							
10.8	Nguyễn Tấn Hải							
10.9	Nguyễn Văn Công							
10.10	Nguyễn Thị Dung							
10.11	Nguyễn Văn Chương							
10.12	Nguyễn Văn Hiếu							

10.13	Nguyễn Thị Ngọc Bích							
10.14	Nguyễn Thị Liễu							
10.15	Vương Thị Niên							
10.16	Nguyễn Thị Vân							
10.17	Nguyễn Thị Thuận							
10.18	Nguyễn Thị Kim Quyên							
10.19	Nguyễn Thị Chung							
10.20	Lê Văn Tuấn							
10.21	Cao Minh Trí							
10.22	Lương Khả							Chết
10.23	Nguyễn Thị Vân							
11	Lê Thanh Cường		KTT					
11.1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt							
11.2	Lê Khánh An							Nhỏ
11.3	Lê Minh Khang							Nhỏ
11.4	Lê Khánh My							Nhỏ
11.5	Nguyễn Thị Quỳnh							
11.6	Lê Lai							Chết
11.7	Nguyễn Văn Duy							Chết
11.8	Nguyễn Thị Lượng							Chết
11.9	Lê Thị Kim Dung							
11.10	Đỗ Văn Lanh							
11.11	Lê Thị Dũng							



11.12	Đỗ Văn Tổng						
11.13	Lê Thị Thanh Cang						
11.14	Nguyễn Văn Trai						
11.15	Lê Thị Phụng						
11.16	Nguyễn Văn Hậu						

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
01	Nguyễn Việt Tượng	CT.HĐQT	100.000	0,136%	200.000	0,27%	Mua thêm
02	Lê Thanh Cường	KTT	0		100.000	0,136%	Mua
03	Lê Thanh Cường	KTT	100.000	0,136%	0		Bán
04	Nguyễn Văn Thảo	TV.BKS	90.000	0,12%	0		Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận: thuel

Recipients:

- UBCKNN, HNX;
- Lưu: VT;
- Đăng Web dri.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Việt Tượng